TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày: 14-02-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Thanh Tâm; ông Nguyễn Nam Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 31/01/2020 đối với bị cáo:

Lương Trung H; giới tính: Nam; sinh ngày: 18/6/1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 18, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Tập thể L, tổ 22, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; con ông: Lương Thanh B (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ, con. Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: - Ngày 15/3/2005 bị Công an phường X, thành phố T xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. - Bản án số 153/2006/HSST ngày 21/12/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2006, chấp hành xong án phí ngày 21/6/2011, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2009, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/11/2019 đến ngày 21/11/2019 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm

giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, bị cáo bị trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến*:

1. Ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1950 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 33, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Trần Minh D, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại: Đường H, tổ 07, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18/11/2019, bị cáo Lương Trung H đi bộ một mình từ chỗ ở ra khu vực vườn hoa Q thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, bị cáo H gặp 01 người nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên và địa chỉ, bị cáo hỏi: "Anh có ma túy đá không bán cho em 300.000 đồng", người nam giới trả lời: "Đưa tiền đây", bị cáo đưa cho người này 300.000 đồng, người nam giới đưa lại cho bị cáo H 01 túi ma túy, bị cáo cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi đi về chỗ ở. Khi đi về đến cổng khu tập thể L thuộc tổ 22, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Phạm Mạnh H và anh Trần Minh D, bị cáo H tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon trong suốt, có mép cài, bên trong có 0,2404 gam ma túy, loại Methamphetamine. Tiến hành kiểm tra người bị cáo H không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo Lương Trung H thu trên mặt bàn tủ sách 01 bình sử dụng ma túy đá tự chế bằng nhựa, nắp màu xanh, ngoài ra không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 426/KLGĐ-PC09, ngày 19/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Vật chứng trong phong bì niêm phong giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng **0,2404 gam** (*không phẩy hai nghìn bốn trăm linh bốn gam)*.

Cáo trạng số 11/CT-VKSTPTB ngày 13/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Lương Trung H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Trung H mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định và 01 chiếc bình nhựa dùng để sử dụng ma túy đá.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ điều 331, điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố, không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Lương Trung H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 18/11/2019 tại trụ sở Công an phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình (bút lục số 03 đến 04); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (bút lục số 07); biên bản khám xét lập hồi 22 giờ 40 phút ngày 18/11/2019 tại chỗ ở của bị cáo Lương Trung H (bút lục số 09 10); bản Kết luận giám định số 426/KLGĐ – PC09 ngày 19/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 17); lời khai của những người chứng kiến là ông Phạm Mạnh H và anh Trần Minh D (bút lục số 54 đến 61). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/11/2019, tại khu vực cổng khu tập thể L, tổ 22, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình, bị cáo Lương Trung H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2404 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang.Vì vậy, bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 249 Bộ luật Hình sự tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:a) ...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma tuý đã gây ra những tác hại khôn lường cho sức khoẻ, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, ma tuý còn gây ra biết bao hiểm hoạ nghiêm trọng khác cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, là tác nhân lan truyền đại dịch thế kỷ HIV-AIDS, là yếu tố phá vỡ hạnh phúc biết bao gia đình có người nghiện…Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy, Hội đồng xét xử phạt

bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội. Do bị cáo có việc làm và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Lương Trung H có nhân thân xấu thể hiện bằng việc bị cáo đã 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; 01 lần bị kết án về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nguồn gốc số ma tuý: Bị cáo H khai mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên và địa chỉ tại khu vực vườn hoa Q, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma tuý thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định và 01 chiếc bình nhựa để sử dụng ma túy đá là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ vào điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 50; điều 47 Bộ luật Hình sự; điều 106; điều 135; điều 136; điều 331; điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 21; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Trung H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Trung H **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy số ma tuý thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định niêm phong trong 01 phong bì, bên trong có chứa chất ma túy, bên ngoài ghi "số 426/KLGĐ-PC09, mẫu vật hoàn trả sau giám định".

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 bình nhựa dùng để sử dụng ma túy đá thu giữ của bị cáo Lương Trung H.

(Các vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố T ngày 14/01/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Lương Trung H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo Lương Trung H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/02/2020.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- CQ Điều tra CATP.T;
- CQ THAHS CATP.T;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thái